



# Mô tả sản phẩm

## SON-T

Bóng đèn natri áp suất cao với vỏ ngoài dạng ống tròn trong suốt

### Lợi ích

- SON-T là giải pháp Bóng đèn natri áp suất cao hiệu quả chi phí và tin cậy

### Tính năng

- Vỏ bọc dạng ống tròn trong suốt
- Hiệu suất chiếu sáng cao
- Kết cấu chắc chắn chống rung và va đập, mang đến tuổi thọ dài lâu
- Có thể điều chỉnh độ sáng bằng bộ điều khiển chuyên dụng

### Ứng dụng

- Chiếu sáng đường giao thông và dân sinh
- Đèn pha trang trí
- Chiếu sáng thương mại và công nghiệp
- Công trình thể thao giải trí trong nhà và ngoài trời

### Cảnh báo và An toàn

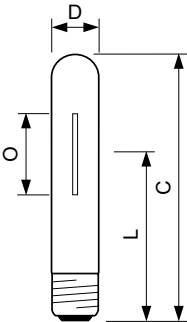
- Bộ điều khiển phải có tính năng bảo vệ vào cuối thời hạn sử dụng (IEC60662, IEC 62035)
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

Phiên bản



LPPR SON-T E27

Bản vẽ kích thước



| Product                  | D (max) | O      | L      | C (max) |
|--------------------------|---------|--------|--------|---------|
| SON-T 1000W E E40 1SL/4  | 66 mm   | 145 mm | 240 mm | 390 mm  |
| SON-T 100W E E40 SL/12   | 47 mm   | 44 mm  | 132 mm | 209 mm  |
| SON-T 150W E E40 SL/12   | 47 mm   | 58 mm  | 132 mm | 209 mm  |
| SON-T 250W E E40 SL/12   | 47 mm   | 66 mm  | 158 mm | 255 mm  |
| SON-T 400W E E40 SL/12   | 47 mm   | 82 mm  | 175 mm | 286 mm  |
| SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | 36 mm   | 42 mm  | 102 mm | 156 mm  |

| Thông tin chung                     |            |
|-------------------------------------|------------|
| Vị trí vận hành                     | UNIVERSAL  |
| Thông tin kỹ thuật về đèn           |            |
| Nhiệt độ màu tương quan (Danh định) | 2000 K     |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)               | -          |
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng    |            |
| Có thể điều chỉnh độ sáng           | Có         |
| Cơ khí và vỏ đèn                    |            |
| Lớp hoàn thiện bóng đèn             | Trong suốt |

Thông tin chung

| Order Code   | Full Product Name      | Đế dui đèn |
|--------------|------------------------|------------|
| 928481500092 | SON-T 100W E E40 SL/12 | E40        |
| 928487100096 | SON-T 150W E E40 SL/12 | E40        |
| 928487200098 | SON-T 250W E E40 SL/12 | E40        |

| Order Code   | Full Product Name        | Đế dui đèn |
|--------------|--------------------------|------------|
| 928487300098 | SON-T 400W E E40 SL/12   | E40        |
| 928487400091 | SON-T 1000W E E40 1SL/4  | E40        |
| 928152800035 | SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | E27        |

Thông tin kỹ thuật về đèn

| Order Code   | Full Product Name      | Tọa độ<br>màu X<br>(Danh<br>định) | Tọa độ<br>màu Y<br>(Danh<br>định) | Quang hiệu<br>(định mức)<br>(Danh định) |
|--------------|------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|
| 928481500092 | SON-T 100W E E40 SL/12 | -                                 | -                                 | 90 lm/W                                 |
| 928487100096 | SON-T 150W E E40 SL/12 | -                                 | -                                 | 98 lm/W                                 |
| 928487200098 | SON-T 250W E E40 SL/12 | -                                 | -                                 | 110 lm/W                                |
| 928487300098 | SON-T 400W E E40 SL/12 | -                                 | -                                 | 123 lm/W                                |

Vận hành và điện

| Order Code   | Full Product Name      | Điện áp (Danh định) | Mức tiêu thụ điện |
|--------------|------------------------|---------------------|-------------------|
| 928481500092 | SON-T 100W E E40 SL/12 | 100 V               | 100,0 W           |
| 928487100096 | SON-T 150W E E40 SL/12 | 100 V               | 153 W             |
| 928487200098 | SON-T 250W E E40 SL/12 | 100 V               | 255 W             |

Cơ khí và vỏ đèn

| Order Code   | Full Product Name      | Hình dạng bóng đèn |
|--------------|------------------------|--------------------|
| 928481500092 | SON-T 100W E E40 SL/12 | T46                |
| 928487100096 | SON-T 150W E E40 SL/12 | T46                |
| 928487200098 | SON-T 250W E E40 SL/12 | T46                |

Phê duyệt và ứng dụng

| Order Code   | Full Product Name        | Mức tiêu thụ năng<br>lượng kWh/1000 h | Hàm lượng thủy<br>ngân (Hg) (Danh<br>định) |
|--------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|
| 928481500092 | SON-T 100W E E40 SL/12   | 110 kWh                               | 18,36 mg                                   |
| 928487100096 | SON-T 150W E E40 SL/12   | 162 kWh                               | 20,4 mg                                    |
| 928487200098 | SON-T 250W E E40 SL/12   | 275 kWh                               | 20,4 mg                                    |
| 928487300098 | SON-T 400W E E40 SL/12   | 431 kWh                               | 24,5 mg                                    |
| 928487400091 | SON-T 1000W E E40 1SL/4  | 1.056 kWh                             | 22,65 mg                                   |
| 928152800035 | SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | 77 kWh                                | 16,3 mg                                    |

| Order Code   | Full Product Name        | Tọa độ<br>màu X<br>(Danh<br>định) | Tọa độ<br>màu Y<br>(Danh<br>định) | Quang hiệu<br>(định mức)<br>(Danh định) |
|--------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|
| 928487400091 | SON-T 1000W E E40 1SL/4  | -                                 | -                                 | 130 lm/W                                |
| 928152800035 | SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | 0,540                             | 0,413                             | 84 lm/W                                 |

| Order Code   | Full Product Name        | Điện áp (Danh định) | Mức tiêu thụ điện |
|--------------|--------------------------|---------------------|-------------------|
| 928487300098 | SON-T 400W E E40 SL/12   | 100 V               | 392,0 W           |
| 928487400091 | SON-T 1000W E E40 1SL/4  | 100 V               | 960,0 W           |
| 928152800035 | SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | 90 V                | 70,0 W            |

| Order Code   | Full Product Name        | Hình dạng bóng đèn |
|--------------|--------------------------|--------------------|
| 928487300098 | SON-T 400W E E40 SL/12   | T46                |
| 928487400091 | SON-T 1000W E E40 1SL/4  | T65                |
| 928152800035 | SON-T 70W/220 E27 1CT/12 | T35                |

